

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83** /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/11/2018

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:*

Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63A/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Dương Thị Huyền L**, sinh năm 1988; nơi cư trú: 14 đường số A, khu phố BĐ 4, khu dân cư AB 2, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* anh **Ngô Hoàng N**, sinh năm 1985; nơi cư trú: 71C ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị L trình bày:

Chị và anh N kết năm 2009, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, thành phố BT năm 2009. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 6/2012 thì mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm trong cuộc sống, hai bên thường xảy ra cự cãi, chồng chị xúc phạm nhân phẩm chị, chơi cờ bạc và sử dụng ma túy đá, chị đã tạo cho anh N rất nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh N vẫn chứng nào tật đó không sửa. Chị và anh N đã ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Hiện tình cảm của chị đối với anh N không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Quốc C, sinh ngày 20/12/2012. Hiện cháu Cường đang sống với chị. Nay chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: chị L khai không có.

Nợ chung: chị L khai không có.

Ngày 27/9/2018 chị L có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do: vì tính chất công việc bận rộn không thể xin nghỉ nên không thể tham gia trực tiếp vụ án được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời anh N đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, chị L xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung; nợ chung: chị L khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 16/5/2018 chị Dương Thị Huyền L có đơn xin ly hôn với anh Ngô Hoàng N, hiện anh N sinh sống trên địa bàn thành phố BT nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng anh N không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành mở phiên họp tiếp cận công

khai chứng cứ và hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho anh N để tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Bên cạnh đó chị Ly cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N và chị Ly là phù hợp.

[3] Chị Dương Thị Huyền L và anh Ngô Hoàng N đăng ký kết hôn tại UBND xã NT thành phố BT vào năm 2009, hôn nhân do cả hai tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6/2012 thì mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai anh chị thường xảy ra cự cãi, anh N xúc phạm nhân phẩm chị, chơi cờ bạc và sử dụng ma túy đá, chị đã cho anh N rất nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh N vẫn không sửa. Chị và anh N đã ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Hiện tình cảm của chị đối với anh N không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ly.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Quốc C, sinh ngày 20/12/2012. Hiện cháu C đang sống với chị. Chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị là hợp lý do đó nghĩ nên chấp nhận việc xin được tiếp tục nuôi con của chị L.

[5] Về tài sản chung: không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị L khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56; 57; 81; 82; 83; 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Huyền L, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Chị Dương Thị Huyền L được ly hôn với anh Ngô Hoàng N.
- *Về con chung*: chị L được tiếp tục nuôi cháu Ngô Quốc C, sinh ngày 20/12/2012.

Ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: không có
- *Về nợ chung*: Chị L khai không có nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Dương Thị Huyền L phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017187 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong